TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH THUẬN** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **07**/2025/HNGĐ- ST
Ngày: 13-02-2025
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trường Thống
2. Bà Quách Thị Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận tham gia phiên toà: Bà Võ Thị Tuyết Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 02 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 130/2024/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2024 về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 201/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2025/QĐ-TA ngày 09/01/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị Nhã H, sinh năm 1991; địa chỉ: ấp M, thị trấn C, huyện P, tỉnh Hậu Giang; *vắng mặt có đơn*

- *Bị đơn*: Anh Niềm Trí N, sinh năm 1987; địa chỉ: ấp L, xã T, huyện V, tỉnh Kiên Giang; *vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/8/2024 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Lê Thị Nhã H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh N trên cở sở tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện V, tỉnh Kiên Giang. Vợ chồng chung sống đầm ấm được một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm với nhau dẫn đến không có tiếng nói

chung, thường xuyên cự cãi, bất hòa, mặc dù đã được hai bên hàn gắn nhưng không thành. Hiện vợ chồng anh chị đã sống ly thân với nhau. Xét thấy, vợ chồng không thể hàn gắn được với nhau, cuộc sống không hòa hợp, tình cảm vợ chồng không còn, làm cho hôn nhân làm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị Lê Thị Nhã H yêu cầu được ly hôn với anh Niềm Trí N.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 người con chung là Niềm Lê Gia K, sinh ngày 03/02/2014, giới tính nam (hiện con chung đang sống cùng chị H), chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh N1 Trí Nhất vắng mặt tại các phiên hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm nên không có lời trình bày.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Nhã H đối với anh Niềm Trí N. Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Niềm Lê Gia K, sinh ngày 03/02/2014, giới tính nam cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng. Anh N được quyền tới lui, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn anh Niềm Trí N đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do chính đáng. Vì vậy, căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt anh N. Nguyên đơn chị H có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H theo Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ tranh chấp:* Chị Lê Thị Nhã H yêu cầu xin ly hôn, giải quyết con chung với anh N1 Trí Nhất nên quan hệ tranh chấp được xác định là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con".

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị H và anh N trên cơ sở yêu thương nhau tự nguyện kết hôn và được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cải dẫn đến mâu thuẫn kéo dài và

không còn tình cảm mặc dù đã được hai bên hàn gắn nhưng không thành, hiện anh chị đã sống ly thân không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ và cùng nhau chia sẽ, thực hiện các công việc trong gia đình được quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Nhã Huỳnh .

[4] *Về quan hệ con chung:* Chị H và anh N có 01 con chung là Niềm Lê Gia K, sinh ngày 03/02/2014, giới tính nam (hiện con chung đang sống cùng chị H), chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Qua xác minh, hiện cháu Gia K đang sống chung cùng chị H cuộc sống được đảm bảo. Vì vậy, xét về lợi ích mọi mặt và để đảm bảo cuộc sống cho cháu Gia K nên căn cứ Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình nên giao con chung là Niềm Lê Gia K, sinh ngày 03/02/2014, giới tính nam cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh N không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu, anh N có quyền tới lui chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị H xác định không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[6] *Về án phí xin ly hôn:* Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002356 ngày 11/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 19, Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Nhã H được ly hôn với anh Niềm Trí N.

2- Về con chung: Giao con chung là Niềm Lê Gia K, sinh ngày 03/02/2014, giới tính nam (hiện con chung đang sống cùng chị H) cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh N không phải cấp dưỡng nuôi con, anh N có quyền tới lui chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

3- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu về tài sản chung, xác định không có nợ chung nên không xem xét.

4- Về án phí sơ thẩm: Chị Lê Thị Nhã H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002356 ngày 11/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

5- Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự chị H, anh N vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đat hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- UBND xã Tân Thuận (nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Phượng